

**KẾ HOẠCH**  
**Bảo vệ môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2018**

Thực hiện Công văn số 1411/BTNMT-KH ngày 27/3/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2018 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch bảo vệ môi trường (BVMT) năm 2016, 06 tháng đầu năm 2017 và xây dựng Kế hoạch BVMT năm 2018 trên địa bàn tỉnh với các nội dung như sau:

**Phần thứ nhất**  
**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**  
**VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ**  
**MÔI TRƯỜNG NĂM 2016 - 2017**

**I. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**  
**NHIỆM VỤ BVMT TẠI ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2016 VÀ NĂM 2017**

**1.1. Đánh giá tình hình thực hiện công tác thường xuyên**

**1.1.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến năm 2016 -2017:**

- Năm 2016 - 2017, tổ chức Lễ mittinh hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới 05/6 với chủ đề “**Tiếng gọi thiên nhiên và hành động của chúng ta**”, “**Sống hài hòa với thiên nhiên**” tại thị xã Duyên Hải và huyện Duyên Hải và Chiến dịch Làm cho Thế giới sạch hơn với chủ đề “**Hãy hành động vì môi trường đô thị xanh, bền vững**” tại huyện Càng Long với khoảng 2.900 đại biểu tham dự. Đồng thời, tổ chức nhiều hoạt động hưởng ứng thiết thực như: Treo 135 băng rôn tuyên truyền tại trụ sở làm việc, các tuyến đường chính, nơi đông người qua lại nhằm tuyên truyền, vận động người dân cùng tham gia hưởng ứng các Ngày lễ môi trường và tham gia các hoạt động BVMT, cải thiện chất lượng môi trường sống; tổ chức trồng 57 cây xanh, ra quân làm sạch, thu gom rác bãi biển, dọn dẹp vệ sinh, thu gom rác thải trong khu vực chợ, khu đô thị đông dân cư; phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh; phát 5.000 bướm tin, 2.000 túi sinh thái, 8.400 quyển tập có in thông điệp tuyên truyền cho lực lượng tham gia mittinh; thu gom được khoảng 2,3 tấn rác thải; phát quang 1,5 km bụi rậm, khơi thông 01 km cống rãnh.... Ngoài ra, các Sở, Ban ngành và UBND cấp huyện cũng đồng loạt tổ chức các hoạt động hưởng ứng như cấp tỉnh.

- Bên cạnh việc duy trì các mô hình đã thực hiện các năm trước đó, tỉnh đã hỗ trợ các địa phương (đặc biệt các xã nông thôn mới) triển khai các hoạt động truyền thông môi trường như: Thực hiện mới **02** mô hình trường học xanh – sạch – đẹp, **06** mô hình BVMT khu dân cư; tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ **800** thùng ủ phân compost, **800** sọt rác để người dân thực hiện phân loại rác thải tại nguồn; thực hiện **15** chuyên mục môi trường với chủ đề “Môi trường với BDKH” định kỳ phát sóng 01 chuyên mục/tháng; chuyển giao **2.310** Sổ tay hướng dẫn về công tác BVMT và ứng phó BDKH trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (07 đối tượng) cho các cơ quan, đơn vị có liên quan; tổ chức tập huấn nâng cao kiến thức BVMT và BDKH cho **1.167** cán bộ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và **306** cán bộ phụ nữ Hội Liên hiệp phụ nữ ở các chi, Tổ hội thuộc Hội Liên hiệp phụ nữ xã/thị trấn...

\* **Đánh giá:** Qua các hoạt động hưởng ứng nêu trên đã thu hút được sự quan tâm của các cấp, các ngành, Hội đoàn thể và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh, góp phần tích cực trong việc nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và môi trường, từ đó nâng cao hiệu quả phòng ngừa ô nhiễm môi trường và bảo vệ tài nguyên đa dạng sinh học.

### ***1.1.2. Công tác đào tạo nghiệp vụ BVMT trong kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng theo Thông tư số 43/2014/TT-BTNMT ngày 29/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường:***

Tổ chức **01** lớp đào tạo nghiệp vụ BVMT trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng và **03** lớp đào tạo nghiệp vụ BVMT trong kinh doanh xăng dầu cho **421** học viên.

### ***1.1.3. Ban hành theo thẩm quyền các văn bản pháp luật về BVMT:***

- Quyết định số 31/2016/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 của UBND tỉnh về Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục về lĩnh vực môi trường theo cơ chế một cửa liên thông đối với các dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND tỉnh về Quy định trình tự lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 của UBND tỉnh về Quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

### ***1.1.4. Công tác thu phí BVMT đối với nước thải:***

#### ***a) Phí BVMT đối với nước thải công nghiệp:***

Triển khai thực hiện thu phí BVMT đối với nước thải công nghiệp theo Nghị định số 25/2013/NĐ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ, Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 63/2013/TTLT-BTC-BTNMT ngày 15/5/2013 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường; UBND tỉnh có Quyết định số 1870/QĐ-UBND ngày 09/10/2013, Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 về việc phân cấp thu phí BVMT đối với nước thải

công nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 về việc điều chỉnh khoản 1 Điều 1 Quyết định số 92/QĐ-UBND, theo đó đã tổ chức triển khai thực hiện thu phí BVMT đối với nước thải công nghiệp. Tổng số phí thu được như sau:

<i>Đơn vị tính: đồng</i>	
Nội dung	Năm 2016
1. Số phí thu được cấp tỉnh:	154.983.471
- Số phí để lại:	30.996.694
- Số phí nộp ngân sách:	123.986.778
2. Số phí thu được cấp huyện: (Theo phân cấp tại Quyết định số 1870/QĐ-UBND)	435.000.000
- Số phí để lại:	87.000.000
- Số phí nộp ngân sách:	348.000.000
<b>Tổng cộng:</b>	<b>529.058.039</b>

Hiện nay, tỉnh đang triển khai công tác thu phí BVMT đối với nước thải công nghiệp Quý I/2017 và hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh kê khai phí Quý II/2017.

*b) Phí BVMT đối với nước thải sinh hoạt:*

Năm 2016, đã tổ chức triển khai thu phí BVMT đối với nước thải sinh hoạt, tổng số phí thu được như sau:

TT	Tên đơn vị cấp nước sạch thu và nộp phí	Số phí thu được	Số phí quyết toán
1	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh	3.093.974.321	2.877.396.118
2	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	604.625.995	562.302.175
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.698.600.316</b>	<b>3.439.698.293</b>

\* ***Đánh giá:*** Công tác thu phí được thực hiện theo đúng quy định, các cơ sở thực hiện tốt việc kê khai và nộp phí BVMT đối với nước thải công nghiệp. Tuy nhiên, do văn bản quy định chưa rõ ràng trong việc xác định đối tượng thu phí nên thời gian qua vẫn còn một số địa phương vẫn chưa triển khai tốt việc thu phí BVMT; Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa ban hành văn bản hướng dẫn điểm a, b Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 154/2016/NĐ-CP nên địa phương gặp nhiều khó khăn trong công tác triển khai thu phí năm 2017.

***1.1.5. Công tác quan trắc môi trường:***

Hàng năm, tỉnh đều thực hiện quan trắc môi trường tỉnh (thu 124 mẫu nước mặt, 64 mẫu nước dưới đất, 36 mẫu nước thải, 20 mẫu nước biển ven bờ, 108 mẫu không khí), nhằm kịp thời phát hiện những bất thường để có giải pháp ứng phó kịp thời đối với các sự cố, suy thoái chất lượng môi trường có thể xảy ra; tỉnh

chuẩn bị đầu tư mua sắm các trang thiết bị quan trắc môi trường tự động để kiểm soát online các nguồn thải từ Trung tâm Điện lực Duyên Hải.

#### **1.1.6. Công tác chỉ đạo, phối hợp BVMT:**

- Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký kết liên tịch (Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Ban đại diện Hội Người cao tuổi, Liên minh Hợp tác xã...) tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân chấp hành tốt chủ trương chính sách pháp luật về BVMT, tham gia các phong trào BVMT như: vệ sinh, tạo cảnh quan môi trường đô thị xanh - sạch - đẹp, thu gom rác thải, trồng hàng rào xanh; xây dựng các mô hình BVMT “Rào xanh, ngõ sạch”, “Hố rác gia đình”, thành lập các câu lạc bộ “Ngõ sạch”, các tổ “xây hố xí hợp vệ sinh”...; triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Liên Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải y tế, Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, kiểm tra, thanh tra về công tác BVMT thuộc thẩm quyền quản lý...

- Chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương phối hợp kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công tác BVMT đối với các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh Trà Vinh theo Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM thuộc thẩm quyền phê duyệt của các Bộ, ngành, Trung ương (dự án Luồng cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu, Trung tâm Điện lực Duyên Hải,...), theo dõi chặt chẽ các tác động, ảnh hưởng đến môi trường, kịp thời có giải pháp giảm thiểu, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, định kỳ hàng tháng báo cáo tình hình thực hiện công tác BVMT đối với Trung tâm Điện lực Duyên Hải.

- Ngoài ra năm 2016, được Trung ương phân bổ kinh phí 10.000 triệu đồng để thực hiện dự án xây dựng Nhà hỏa táng cho các chùa Khmer hệ phái Nam tông và cụm dân cư có đông đồng bào Khmer cư trú, đến nay đã tổ chức triển khai xây dựng và bàn giao 12 nhà hỏa táng, đã giải ngân 9.217 triệu đồng, đạt 92,17% kế hoạch năm 2016. Năm 2017, Trung ương tiếp tục phân bổ 5.000 triệu đồng từ nguồn chi sự nghiệp môi trường để thực hiện xây dựng 06 Nhà hỏa táng Dự kiến đến cuối tháng 10/2017 hoàn thành và giải ngân đạt 92% kế hoạch vốn.

**1.2. Tình hình triển khai, thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016, Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23/01/2014 của Chính phủ, Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ, Quyết định số 58/QĐ-TTg ngày 29/4/2008 và Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 05/7/2011 của Thủ tướng trong năm 2016 và 06 tháng đầu năm 2017:**

UBND tỉnh đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy Trà Vinh ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/6/2017 về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách trong BVMT; đồng thời, giao Sở Tài nguyên và Môi trường tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 25/CT-TTg, Nghị quyết số 13-NQ/TU và xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết; tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ về BVMT trên

địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, trong năm 2016-2017 đã đạt được một số kết quả như sau:

**1.2.1. Công tác thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) và đề án BVMT chi tiết, xác nhận Kế hoạch BVMT và đề án BVMT đơn giản, xác nhận hoàn thành công trình BVMT và cấp Sổ chủ nguồn thải CTNH:**

- Phê duyệt **22** báo cáo, không thông qua **02** báo cáo ĐTM; **09** đề án và hoàn trả **01** đề án BVMT chi tiết; xác nhận **14** đề án BVMT đơn giản, **32** Kế hoạch và hoàn trả **01** Kế hoạch BVMT. Cấp **04/10** Sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại và hoàn trả **06/10** hồ sơ không đúng quy định; hỗ trợ, hướng dẫn cấp huyện xác nhận **489** Kế hoạch BVMT và **263** đề án BVMT đơn giản theo quy định của Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28/5/2015, Thông tư số 27/2017/TT-BTNMT ngày 29/5/2015.

- Xác nhận hoàn thành **05** dự án, hoàn trả **05** hồ sơ và xác nhận việc thực hiện đề án BVMT chi tiết **01** cơ sở; tham gia Đoàn kiểm tra xác nhận hoàn thành của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với dự án “Xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm Phát triển công nghiệp Long Đức” của Công ty Quản lý Phát triển hạ tầng Khu kinh tế và các Khu công nghiệp và dự án Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải 1.

**1.2.2. Công tác thanh, kiểm tra phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường, tác động xấu đến môi trường:**

- Xây dựng Kế hoạch và tiến hành kiểm tra việc thực hiện công tác BVMT đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng lập báo cáo ĐTM và đề án BVMT chi tiết của **42** cơ sở, cuối năm 2016 phúc tra **05** cơ sở; 06 tháng đầu năm 2017 đã kiểm tra **19/43** cơ sở; thành lập Đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BVMT **07** cơ sở và kiểm tra thực tế hệ thống xử lý nước thải của Công ty cổ phần Đông lạnh Thủy sản Long Toàn và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sài Gòn - Trà Vinh.

- Kiểm tra tình hình thực tế công tác chuẩn bị vận hành thử nghiệm Dự án Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải 3, công tác BVMT đối với dự án Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải 1 và dự án Cảng biển Trung tâm Điện lực Duyên Hải, tình hình phát tán bụi tro xỉ than của Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải. Kiểm tra thực tế khu đổ bùn K6, K7 thuộc Gói thầu số 6B của dự án Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu.

- Tổ chức thanh tra **01** cuộc đối với **09** tổ chức, kiểm tra đột xuất và hậu kiểm **10** cuộc đối với **06** tổ chức, xử phạt **01** tổ chức (Chi nhánh Công ty cổ phần Giải pháp công nghệ thủy sản TP với số tiền **348.800.000** đồng, đình chỉ hoạt động trong thời gian 06 tháng, 06 tháng đầu năm 2017, đã cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt) và thu nộp tiền phạt đối với Công ty Quản lý và phát triển hạ tầng Khu kinh tế và các Khu Công nghiệp Trà Vinh với số tiền **75.000.000** đồng.

- Trong năm 2016 và 06 tháng đầu năm 2017 thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường, xử phạt **35** trường hợp vi phạm với số tiền **1.365.400.000** đồng.

- Đối với cấp huyện: Tổ chức thực hiện thanh, kiểm tra hơn **414** cơ sở sản xuất, kinh doanh, các cơ sở chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm ...trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố. Qua kiểm tra, đã nhắc nhở nhắc nhở **210** cơ sở, yêu cầu chủ cơ sở thực hiện các biện pháp BVMT đúng quy định, xử phạt **04** trường hợp với số tiền **56.500.000** đồng.

\* ***Đánh giá:*** Qua thanh, kiểm tra cho thấy các công ty, doanh nghiệp đều đã thực hiện thủ tục môi trường như: báo cáo ĐTM, đề án BVMT (chi tiết, đơn giản)... và thực hiện các biện pháp BVMT trong quá trình hoạt động theo quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một số doanh nghiệp, cơ sở chưa thực hiện chương trình giám sát môi trường định kỳ hoặc thực hiện nhưng chưa đầy đủ theo báo cáo ĐTM được phê duyệt; chưa lập hồ sơ báo cáo kết quả thực hiện các công trình, biện pháp BVMT phục vụ giai đoạn vận hành của dự án; kết quả giám sát còn một số chỉ tiêu vượt quy chuẩn cho phép... Đoàn kiểm tra đều có văn bản nhắc nhở và yêu cầu doanh nghiệp thực hiện khắc phục các tồn tại trên.

### ***1.2.3. Công tác xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (ONMTNT):***

- Đối với cơ sở gây ONMTNT theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg (còn **01** cơ sở): Bãi rác Hợp tác xã Trà Vinh (nay là bãi rác thành phố Trà Vinh, tỉnh đang điều chỉnh dự án và chuẩn bị triển khai thực hiện dự án “Xử lý ô nhiễm bãi rác thành phố Trà Vinh” từ nguồn vốn trung ương hỗ trợ **16** tỷ đồng (trong năm 2017) và địa phương đối ứng, thời gian thực hiện từ năm 2017 - 2019, nhằm sớm đưa bãi rác ra khỏi danh mục cơ sở gây ONMTNT. Riêng Công ty Mía đường Trà Vinh đã được chứng nhận cơ sở đã hoàn thành việc thực hiện các biện pháp xử lý triệt để theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg.

- Đối với cơ sở gây ONMTNT theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg (còn **01** cơ sở): Công ty TNHH Sản xuất – Thương mại Định An, hệ thống xử lý nước thải công suất 80 m<sup>3</sup>/ngày.đêm của Công ty đã xuống cấp, nước thải sau xử lý vượt QCVN 11-MT:2015/BTNMT, cột B. Công ty đang thực hiện thủ tục xin cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải; trong thời gian tới tỉnh sẽ tiếp tục giám sát tình hình xả thải của Công ty. Trường hợp công ty xả nước thải vượt giới hạn cho phép sẽ xử lý theo quy định của pháp luật về BVMT.

### ***1.2.4. Công tác BVMT đối với chất thải rắn trong cộng đồng dân cư:***

#### ***\* Về chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH):***

- Theo số liệu điều tra khối lượng CTRSH trung bình phát sinh trên địa bàn tỉnh khoảng **299,18** tấn/ngày từ các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chợ, trường học, cơ sở y tế..., chưa được phân loại tại nguồn, được thu gom, vận chuyển về các bãi rác chôn lấp, đốt. Riêng khu vực nông thôn, xe rác chuyên dụng không thu gom rác được thì hộ dân tự xử lý bằng các biện pháp như ủ phân compost đối với CTRSH hữu cơ, đốt hoặc chôn lấp. Tỷ lệ thu gom rác tại các đô thị tương đối cao, bình quân đạt 88,87%, cụ thể đô thị loại II (thành phố Trà Vinh) đạt 98,5%, đô thị loại IV (thị xã Duyên Hải), đô thị loại V (thị trấn Châu Thành, Càng Long, Cầu Kè, Cầu Quan, Định An, Trà Cú, Long Thành và Tiểu Cần) đạt 87,5%.

Nhằm từng bước khắc phục tình trạng ô nhiễm, hạn chế tình trạng quá tải các bãi rác chôn lấp rác, giảm thiểu suy thoái môi trường đô thị và vùng nông thôn, tỉnh đã đầu tư lắp đặt và chuyển giao cho huyện đưa vào sử dụng 02 lò đốt RTSH (quy mô cấp xã) tại huyện Tiểu Cần và huyện Càng Long.

- Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn 02 dự án Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác: Dự án nhà máy xử lý rác TP. Trà Vinh tại xã Lương Hòa, huyện Châu Thành của Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Năng lượng Môi trường Việt Nam Vina Encorp), dự án đã được phê duyệt báo cáo ĐTM tại Quyết định số 553/QĐ-UBND ngày 14/4/2017, tổng diện tích 150.000 m<sup>2</sup>, công suất của giai đoạn 1 là 150 tấn/ngày.đêm; Dự án nhà máy xử lý CTRSH tại xã Long Hữu, huyện Duyên Hải để xử lý CTRSH huyện Cầu Ngang và thị xã Duyên Hải, đang thực hiện lựa chọn nhà đầu tư, công suất nhà máy 200 tấn/ngày, quy mô 7,3 ha khi hoàn thành sẽ góp phần xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường do rác thải gây ra trên địa bàn tỉnh; Phân xưởng thu gom, phân loại và xử lý chất thải tại huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh của Công ty TNHH MTV Môi trường Trà Vinh, Công ty đang thu gom, xử lý bằng phương pháp đốt với công suất 48 tấn/ngày, Công ty đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép xử lý CTNH.

\* *Chất thải rắn y tế*: Tổng lượng CTR y tế phát sinh trên địa bàn tỉnh khoảng 21,68 tấn/ngày; tỉnh có 09 bệnh viện được đầu tư lò đốt chất thải y tế lây nhiễm, tro sau đốt được chôn lấp. Đối với chất thải không xử lý được bằng lò đốt thì hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo quy định.

\* *Chất thải rắn công nghiệp (CTR CN)*: Khối lượng CTR CN không nguy hại phát sinh trên địa bàn tỉnh 4.954,71 tấn/ngày từ các KKT, KCN, CCN, làng nghề và doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn tỉnh, với thành phần đa dạng, tùy thuộc vào ngành nghề sản xuất, phần lớn CTR CN không nguy hại có khả năng tái sử dụng, được cơ sở bán cho các cơ sở tái chế, tái sử dụng hiệu quả các phụ phẩm này.

\* *Chất thải nguy hại*: Phổ biến là CTNH thuộc ngành y tế, hóa chất chứa thành phần nguy hại, vật liệu hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, bóng đèn huỳnh quang thải, dầu nhiên liệu thải, chất kết dính có chứa dung môi hữu cơ, dầu máy biến áp, hộp mực in thải, que hàn, xỉ hàn, than hoạt tính đã qua sử dụng... Theo kết quả báo cáo định kỳ về quản lý CTNH năm 2016 thì tổng lượng CTNH phát sinh thực tế trên địa bàn tỉnh khoảng 656,197 tấn/năm, trong đó lượng CTNH được xử lý 649,185 tấn (chiếm 98,93%), tồn lưu chưa xử lý là 7,012 tấn (chiếm 1,07%). Ngoài ra, một số cơ sở chưa đến kỳ xử lý, một số cơ sở lượng CTNH phát sinh ít, chi phí xử lý khá cao nên còn lưu giữ CTNH tại cơ sở từ thời gian trước (trước năm 2016) với số lượng 5,455 tấn.

**1.3. Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 28/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 13/01/2017 và Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 11/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh:**

### ***1.3.1. Công tác chỉ đạo:***

Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU, UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND về tăng cường công tác quản lý, điều hành nhằm bình ổn giá cả thị trường, bảo đảm trật tự an toàn xã hội dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017 và Kế hoạch số 01/KH-UBND về phát động tổng vệ sinh, cải thiện cảnh quan môi trường chào mừng 25 năm tái lập tỉnh Trà Vinh (5/1992-5/2017); chỉ đạo các ngành, các cấp xây dựng Kế hoạch và đồng loạt ra quân, đặc biệt là tổ chức Đợt hoạt động cao điểm chào mừng 25 năm tái lập tỉnh Trà Vinh; duy trì chế độ báo cáo tình hình thực hiện hàng tuần để nắm bắt thông tin và có hướng chỉ đạo kịp thời.

### **1.3.2. Kết quả triển khai thực hiện:**

- Tổ chức Lễ phát động ra quân tổng vệ sinh môi trường, chỉnh trang đô thị, thực hiện vệ sinh ATTP; lập lại trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh và Lễ phát động ra quân làm vệ sinh môi trường chào mừng 25 năm tái lập tỉnh Trà Vinh (5/1992 - 5/2017) tại trụ sở Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Vận động nhân dân tham gia tổng vệ sinh các tuyến đường phố chính, nghĩa trang liệt sĩ, các tượng đài, thu gom rác, vật dụng dễ lấn chiếm vỉa hè, phát quang bụi rậm và trồng cây xanh...tạo vẻ mỹ quan đô thị chào mừng Đảng – mừng xuân năm 2017. Treo băng rôn tuyên truyền và duy trì phong trào “Ngày chủ nhật Xanh – Sạch – Đẹp”, “Vì cuộc sống cộng đồng”...

- Kiểm tra, nhắc nhở 25 trường hợp mua bán lấn chiếm vỉa hè, bờ kè, lòng đường và đậu xe không đúng nơi quy định. 100 đại biểu tham gia điều hành bằng xe đạp tuyên truyền BVMT, an toàn giao thông, vệ sinh ATTP trong nội ô thành phố.

- Tổ chức các đợt ra quân tuyên truyền, vận động người dân tham gia các hoạt động thiết thực về BVMT, không vứt rác bừa bãi, không lấn chiếm vỉa hè, thực hiện chỉnh trang và lập lại trật tự, văn minh đô thị, ATTP, hưởng ứng “Ngày Thứ bảy tình nguyện”, “Ngày chủ nhật Xanh – Sạch – Đẹp”, với các hoạt động: Dán 100 khẩu hiệu “**Hãy bỏ rác vào sọt, việc làm nhỏ - ý nghĩa lớn**” tại các quán ăn trên địa bàn thành phố Trà Vinh; Treo 33 băng rôn, lắp đặt 154 biển báo hiệu, phát 400 túi sinh thái, 68.205 bướm tin, tờ rơi, 8.977 Sổ tay tuyên truyền về công tác BVMT, sử dụng tiết kiệm năng lượng, tái nguyên nước...; Phát quang 1.223 km tuyến đường, bụi rậm, quét dọn, vệ sinh đường phố, thu gom 4,2 rác thải, chặt mé 81 cây xanh, sửa chữa thay ván cầu, vá lấp ổ gà, gia cố các tuyến đường.... Thực hiện 02 chuyên mục môi trường và 11 phóng sự, đưa 165 tin về các hoạt động cải thiện cảnh quan môi trường; Tăng thời lượng, tin, bài bằng hai tiếng Việt – Khmer tuyên truyền quy định về BVMT, đặc biệt là tuyên truyền Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực BVMT... trên 02 sóng phát thanh và truyền hình; Thông báo số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận và xử lý các vấn đề ô nhiễm, sự cố môi trường....

- Vận động các hộ gia đình trồng hàng rào xanh, rào tre, xây dựng hố xí hợp vệ sinh; xây dựng các mô hình “Rào xanh, ngõ sạch”, “Hố rác gia đình”, tham gia câu lạc bộ “Ngõ sạch”, tổ “Phụ nữ phân loại, xử lý rác thải”, “Hùn vốn xây hố xí hợp vệ sinh” kết quả có 1.926 hộ tham gia trồng hàng rào; 1.700 hộ đăng ký xây hố xí hợp



vệ sinh; 03 mô hình, 01 câu lạc bộ, 17 tổ với 310 thành viên.... Yêu cầu các cơ sở lưu trú và doanh nghiệp kinh doanh du lịch thực hiện tốt việc niêm yết giá cả, đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh ATTP, an ninh trật tự...

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong các lĩnh vực giao thông vận tải, xây dựng, xử lý các trường hợp vi phạm nhằm đảm bảo mỹ quan, văn minh đô thị, kể cả ở các khu dân cư nông thôn; kiểm tra ATTP đối với 583 cơ sở sản xuất, kinh doanh, nông, thủy sản, đã nhắc nhở 103 cơ sở, xử phạt 222 trường hợp với số tiền 62.650.000 đồng; 05 cuộc thanh tra 10 cơ sở, thu 97 mẫu thủy sản tươi, khô, thịt, rau, củ, quả... ; Thanh tra, kiểm tra 1.873 cơ sở y tế, phát hiện 472 trường hợp vi phạm, xử phạt 19 cơ sở với số tiền 19.600.000 đồng, đóng cửa 03 cơ sở; nhắc nhở 453 cơ sở.... Xây dựng các tuyến đường Xanh – Sạch – Đẹp và đăng ký xây dựng một số tuyến đường điểm để tổ chức xét chọn, công nhận.

#### **1.4. Công tác phòng ngừa và ứng phó với sự cố môi trường xảy ra trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

Trong năm 2016 và 06 tháng đầu năm 2017, trên địa bàn tỉnh Trà Vinh không xảy ra sự cố môi trường.

## **II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BVMT VÀ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH SỰ NGHIỆP BVMT NĂM 2016 VÀ NĂM 2017**

### **2.1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu môi trường ở địa phương, thống kê các chỉ tiêu môi trường (đính kèm Phụ lục 01)**

### **2.2. Tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2016 và năm 2017**

#### **2.2.1. Ngân sách tỉnh:**

- Năm 2016, dự toán đầu năm là 61.908,5 triệu đồng, trong đó bố trí cho các ngành tỉnh là 20.872,5 triệu đồng (Sở Tài nguyên và Môi trường 10.370 triệu đồng và các Sở, Ban ngành 10.502,5 triệu đồng) và cấp huyện là 41.036 triệu đồng.

Tính đến hết năm 2016, tổng kinh phí thực hiện là 57.182,579 triệu đồng, trong đó các ngành tỉnh 16.146,579 triệu đồng (Sở Tài nguyên và Môi trường 6.318,708 triệu đồng và các Sở, Ban ngành 9.827,871 triệu đồng) và cấp huyện là 41.036 triệu đồng.

- Năm 2017, dự toán đầu năm là 65.200 triệu đồng, trong đó bố trí cho các ngành tỉnh là 27.100 triệu đồng và cấp huyện là 38.100 triệu đồng.

#### **2.2.2. Ngân sách cấp huyện:**

STT	Đơn vị	Kinh phí (triệu đồng)	
		Năm 2016	Năm 2017
1	Huyện Càng Long	1.720	1.892
2	Huyện Tiểu Cần	1.126	1.239
3	Huyện Châu Thành	1.000	1.100
4	Huyện Trà Cú	1.300	1.430
5	Huyện Cầu Kè	1.020	1.122

6	Huyện Cầu Ngang	1.200	1.320
7	Huyện Duyên Hải	1.341	1.475
8	Thị xã Duyên Hải	1.084	4.455
9	Thành phố Trà Vinh	31.245	24.067
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>41.036</b>	<b>38.100</b>

### 2.2.3. Các dự án về BVMT năm 2016 và năm 2017 (đính kèm Phụ lục 02)

\* **Đánh giá:** Đến nay, các dự án về BVMT đang triển khai theo đúng kế hoạch, góp phần nâng cao năng lực quản lý môi trường, cải thiện chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo sự phát triển bền vững.

## 2.3. Những thuận lợi và khó khăn trong việc triển khai các nhiệm vụ BVMT

### 2.3.1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời, có hiệu quả của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy và sự nỗ lực của các cấp, các ngành nên việc thực hiện nhiệm vụ về BVMT trong thời gian qua đạt theo kế hoạch đề ra.

- Nhận thức, trách nhiệm và hành động về BVMT có nhiều chuyển biến tích cực, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về BVMT ngày càng được kiện toàn, lực lượng cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường ngày càng vững vàng, sự phối hợp giữa các cấp, các ngành được thực hiện theo đúng quy chế phối hợp đã ký kết, công tác bảo vệ môi trường ngày càng đi vào nề nếp, chủ động phòng ngừa ngay từ khi lựa chọn các dự án đầu tư, xử lý và kiểm soát các điểm nóng về môi trường, giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị của nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về BVMT trên địa bàn tỉnh.

- Nguồn vốn đầu tư cho sự nghiệp môi trường hàng năm được bố trí đảm bảo 1% chi ngân sách hàng năm theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, đây là điều kiện thuận lợi để triển khai các dự án về BVMT, góp phần cải thiện chất lượng môi trường, là tiền đề để phát triển bền vững ở địa phương trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa- hiện đại hóa đất nước.

- Nhận thức về BVMT của các Sở, Ngành, đoàn thể và quần chúng nhân dân có chuyển biến tích cực, qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả công tác BVMT trên địa bàn tỉnh.

### 2.3.2. Khó khăn:

- Công tác tuyên truyền, giáo dục về BVMT có đổi mới về nội dung và hình thức nhưng chưa phát huy được ý thức tự giác của cộng đồng trong việc tham gia BVMT. Một bộ phận người dân (nhất là vùng sâu, vùng xa) còn chậm thay đổi những tập quán lạc hậu, một số doanh nghiệp chưa chú trọng việc xử lý chất thải. Do đó, gây khó khăn nhất định trong công tác quản lý nhà nước về BVMT.

- Chính sách, pháp luật về môi trường còn nhiều bất cập, chậm ban hành, thay đổi văn bản hướng dẫn thực hiện và chưa đồng bộ; một số văn bản quy định còn chồng chéo, gây khó khăn cho địa phương trong quá trình thực hiện công tác quản lý, cũng như doanh nghiệp trong việc theo dõi, tiếp cận và thực hiện các quy định về BVMT.

- Công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường ở cấp huyện có nhiều nỗ lực nhưng vẫn còn hạn chế nhất định, còn nhiều nhiệm vụ chưa tham mưu giải quyết kịp thời.

- Kinh phí sự nghiệp về môi trường có phân bổ tăng chi hàng năm nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế trong giai đoạn hiện nay.

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo về công tác BVMT của một số chính quyền các cấp, nhất là cấp xã có lúc chưa thật sự quyết liệt; công tác vận động toàn dân giám sát và tham gia phong trào BVMT chưa được thực hiện thường xuyên và đi vào chiều sâu; tổ chức bộ máy quản lý môi trường cấp cơ sở đã được nâng cao nhưng vẫn chưa theo kịp yêu cầu quản lý; việc phát triển các cơ sở sản xuất công nghiệp ngoài các khu công nghiệp nằm đan xen với dân cư đô thị cũng làm gia tăng áp lực về môi trường.

### **3. Kiến nghị và đề xuất**

- Tăng cường phối hợp giữa các Bộ, ngành với các địa phương nhằm kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để công tác quản lý nhà nước về BVMT của các địa phương đạt hiệu quả cao.

- Kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ, hỗ trợ địa phương công tác kiểm tra, giám sát các dự án, công trình trọng điểm đang triển khai trên địa bàn tỉnh (Trung tâm Điện lực Duyên Hải, Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu...), đặc biệt là chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các đơn vị, chủ đầu tư các công trình này thực hiện đúng các quy định về BVMT.

- Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm ban hành các hướng dẫn cụ thể một số văn bản về BVMT (quy trình, thủ tục hướng dẫn các cơ sở ra khỏi danh mục cơ sở gây ONMTNT, hướng dẫn Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 về phí BVMT đối với nước thải; hướng dẫn tận dụng tro bay, xỉ đáy lò, vật chất nạo vét Nhà máy Nhiệt điện, một số cơ sở hoạt động sau ngày 01/4/2015 mà chưa thực hiện thủ tục môi trường...) để địa phương có cơ sở hướng dẫn thực hiện theo quy định.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường cần tăng cường công tác tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức, năng lực nghiệp vụ chuyên môn và hội thảo nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình quản lý nhà nước về BVMT, quản lý chất thải rắn, xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 155/2016/NĐ-CP và lĩnh vực đa dạng sinh học cho cán bộ quản lý nhà nước các cấp.

- Xem xét nâng cao nguồn lực BVMT như tăng kinh phí sự nghiệp môi trường và đầu tư phát triển vào BVMT; tăng cường hỗ trợ kinh phí địa phương để thực hiện các nhiệm vụ mang tính chất cấp bách.

## **Phần thứ hai** **KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP** **BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2018**

### **1. Kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2018**

Trên cơ sở các kết quả đã đạt được, UBND tỉnh Trà Vinh xây dựng Kế hoạch BVMT năm 2018 với một số nội dung sau:

#### ***1.1. Hỗ trợ xử lý các điểm gây ô nhiễm môi trường bức xúc tại địa phương***

- Triển khai thực hiện Đề án cải tạo, phục hồi các tuyến kênh, mương, đoạn sông đang bị ô nhiễm, suy thoái trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện dự án “Xử lý ô nhiễm môi trường bãi rác thành phố Trà Vinh” và đẩy nhanh tiến độ xử lý triệt để ô nhiễm môi trường Công ty TNHH Sản xuất – Thương mại Định An nhằm sớm đưa các cơ sở ra khỏi danh sách cơ sở gây ONMT, giải quyết triệt để Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg và Quyết định số 1788/QĐ-TTg.

- Tiếp tục rà soát, thống kê các cơ sở có phát sinh nước thải công nghiệp để công tác thu phí BVMT ngày càng đạt hiệu quả cao.

- Thường xuyên theo dõi, phát hiện và xử lý kịp thời các vấn đề, sự cố môi trường xảy ra tại khu vực vùng biển và ven biển tỉnh Trà Vinh.

- Hỗ trợ các địa phương trong công tác xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại tại các khu vực đô thị, Khu công nghiệp Long Đức và Khu Kinh tế Định An.

- Hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề, các điểm phát sinh dịch bệnh trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1672/QĐ-UBND tỉnh ngày 15/8/2016 của UBND tỉnh về Kế hoạch hành động khắc phục hậu quả chất độc hóa học/dioxin trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 – 2020; đồng thời, thực hiện đánh giá hiện trạng ô nhiễm Dioxin trong môi trường trên địa bàn tỉnh.

#### ***1.2. Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường***

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các quy định về BVMT thuộc thẩm quyền theo Luật BVMT năm 2014 để thực hiện tốt công tác quản lý môi trường tại địa phương.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, công tác quan trắc môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2018, quan trắc môi trường tự động tại Trung tâm Điện lực Duyên Hải nhằm kịp thời phát hiện những bất thường để có các biện pháp ứng phó kịp thời đối với các sự cố, suy thoái chất lượng môi trường có thể xảy ra.

- Tổng hợp, xây dựng báo cáo công tác BVMT tỉnh Trà Vinh năm 2018 theo Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Ban hành danh mục các lĩnh vực, ngành nghề sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường hạn chế đầu tư trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Thực hiện tốt công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nông nghiệp, đặc biệt là vấn đề lạm dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón và chất thải y tế theo quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2016/TTLT-BYT-BTNMT và Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT.

- Kiểm soát chặt chẽ việc nhập khẩu phế liệu, máy móc, thiết bị đã qua sử dụng gây nguy hại cho môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Tiếp tục chỉ đạo Tổ công tác liên ngành nghiên cứu, đánh giá tình hình BVMT của Trung tâm Điện lực Duyên Hải và Tổ công tác đánh giá tác động, ảnh hưởng của dự án đầu tư Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu; tăng cường kiểm tra, theo dõi chặt chẽ thay đổi, ảnh hưởng và đề xuất các giải pháp nhằm giảm thiểu, khắc phục việc ô nhiễm môi trường của các dự án thuộc Trung tâm Điện lực Duyên Hải.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện pháp luật về BVMT đối với các dự án đã được phê duyệt báo cáo ĐTM, đề án BVMT chi tiết, xác nhận kế hoạch BVMT, đề án BVMT đơn giản, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Tăng cường vai trò của các tổ chức đoàn thể và nhân dân trong công tác giám sát, phát hiện và phản ánh tình hình gây ô nhiễm môi trường của các công ty, doanh nghiệp, cơ sở, hộ gia đình... trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ xây dựng, cải tạo, sửa chữa hệ thống xử lý môi trường và di dời đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường theo Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải của thành phố Trà Vinh.

### ***1.3. Quản lý chất thải***

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2149/QĐ-TTg ngày 17/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050.

- Xây dựng hệ thống thu gom chất thải rắn và đề xuất phương án quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; tiếp tục hỗ trợ thực hiện các mô hình lò đốt chất thải công nghiệp, trường học, y tế cấp xã, lò đốt chất thải sinh hoạt nhằm xử lý triệt để lượng rác thải phát sinh, giảm tỷ lệ chôn lấp, hạn chế tình trạng quá tải tại các bãi chôn lấp.

- Kiến nghị Trung ương hỗ trợ kinh phí để tiếp tục hỗ trợ **12.600** triệu đồng để tỉnh thực hiện duy tu, bảo dưỡng **42** công trình nhà hỏa táng đã xây dựng từ năm 2007 - 2009 tại **42** điểm chùa.

- Ban hành đơn giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; chỉ đạo các địa phương xây dựng Đề án và tăng cường công tác thu gom, vận chuyển CTRSH trên địa bàn nhằm sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí sự nghiệp BVMT được phân bổ hàng năm cho cấp huyện. Đồng thời, đẩy mạnh công tác xã hội hoá, khuyến khích, huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế đầu tư cho hoạt động BVMT; đặc biệt là đầu tư trong lĩnh vực thu gom, xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải.

#### ***1.4. Bảo vệ đa dạng sinh học***

- Tăng cường công tác tập huấn, tuyên truyền, phổ biến các kiến thức và quy định về Luật đa dạng sinh học và các văn bản hướng dẫn thi hành cho các ngành, địa phương và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh nhằm đáp ứng các mục tiêu về bảo tồn đa dạng sinh học, đảm bảo sự phát triển bền vững.

- Tăng cường công tác kiểm soát chặt chẽ sinh vật ngoại lai, biến đổi gen, các sản phẩm hàng hóa có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen, các sản phẩm không rõ nguồn gốc, các sản phẩm có nguy cơ xâm hại đến các loài bản địa, các loài quý hiếm đang bảo tồn. Tăng cường bảo vệ các vùng đất ngập nước, rừng ngập mặn, cửa sông và khu vực ven biển, các hệ sinh thái thủy sinh trên địa bàn tỉnh.

#### ***1.5. Tăng cường năng lực quản lý môi trường***

- Tăng cường công tác tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác quản lý về nhà nước về BVMT cấp huyện, đáp ứng nhu cầu thực tế.

- Tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của BCH Trung ương Đảng về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT.

- Thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch liên tịch về BVMT đã ký kết; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả hoạt động phối hợp, đảm bảo đúng theo các nội dung, mục tiêu đề ra.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 29/5/2015 của UBND tỉnh về phê duyệt Chiến lược BVMT tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Triển khai xây dựng và nhân rộng các mô hình BVMT, mô hình tự quản đã thực hiện có hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào trong lĩnh vực BVMT, sử dụng các chế phẩm sinh học trong xử lý môi trường, phối hợp với các cơ quan chuyên môn nghiên cứu xây dựng các dự án về BVMT trên địa bàn tỉnh.

#### ***1.6. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về BVMT***

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật BVMT năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực BVMT, Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa XI về “Chủ động ứng phó BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT”, Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/6/2017 của Tỉnh ủy về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách trong BVMT... đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh biết và thực hiện.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, giáo dục về công tác BVMT, tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học; vận động nhân dân xây dựng lối sống thân thiện với môi trường, tiêu dùng bền vững bằng nhiều hình thức: tập huấn, mittinh, bướm tin, panô, trên phương tiện thông tin báo, đài, website của tỉnh.

- Tiếp tục tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ BVMT trong kinh doanh xăng dầu cho các cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

### ***1.7. Triển khai, thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ***

- Thực hiện tốt công tác thẩm định, phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận kế hoạch BVMT đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; tiến hành rà soát, hướng dẫn các cơ sở đã đi vào hoạt động trước ngày 01/4/2015 nhưng chưa có thủ tục môi trường thực hiện lập đề án BVMT (chi tiết, đơn giản) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, xác nhận trước ngày 01/4/2018 theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP và Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT. Đảm bảo các dự án trước khi đi vào hoạt động đều phải thực hiện thủ tục môi trường; không cho triển khai xây dựng, đưa vào vận hành, khai thác đối với các dự án chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về BVMT.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát chặt chẽ chủ đầu tư thực hiện các yêu cầu của Quyết định, nội dung báo cáo ĐTM phê duyệt và kế hoạch BVMT đã được xác nhận, thực hiện xác nhận hoàn thành hạng mục công trình BVMT phục vụ giai đoạn vận hành dự án; đặc biệt là các dự án, công trình lớn có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường.

- Tập trung xử lý triệt để các cơ sở gây ONMTNT, yêu cầu các Khu kinh tế, Khu công nghiệp và cụm công nghiệp xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung, buộc các cơ sở có quy mô xả nước thải lớn lắp đặt các thiết bị kiểm soát hoạt động xả thải, quan trắc môi trường và truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra giám sát đặc biệt đối với các dự án, khu, cụm công nghiệp, làng nghề và các cơ sở sản xuất kinh doanh tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm cao. Chỉ đạo Tổ công tác liên ngành theo Quyết định số 985/QĐ-UBND và Quyết định số 2024/QĐ-UBND theo dõi, giám sát chặt chẽ các tác động, ảnh hưởng đến môi trường do các dự án Luồng cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu, Trung tâm Điện lực Duyên Hải nhằm kịp thời đề xuất giải pháp xử lý.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá hiện trạng các bãi chôn lấp rác trên địa bàn tỉnh nhằm kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng mới và nâng cấp, cải tạo hoặc đóng cửa các bãi chôn lấp không còn khả năng sử dụng, không đạt yêu cầu để khắc phục những hạn chế, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm, tạo bước chuyển biến căn bản trong công tác BVMT và định hướng giải pháp xử lý trong tương lai.

## 2. Các nhiệm vụ, dự án thực hiện Kế hoạch: (Đính kèm phụ lục 03)

Dự toán chi kinh phí sự nghiệp BVMT để thực hiện các nhiệm vụ, dự án BVMT năm 2018 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh là **63.800** triệu đồng (bằng chữ: Sáu mươi ba tỷ, tám trăm triệu đồng).

Trên đây là kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường năm 2016, 06 tháng đầu năm 2017 và Kế hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2018, UBND tỉnh Trà Vinh kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

### Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT, TC, NN&PTNT, CT, BDT, Y tế;
- Các Hội Đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP;
- Lưu: VT, PNN. 23b

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Anh Dũng



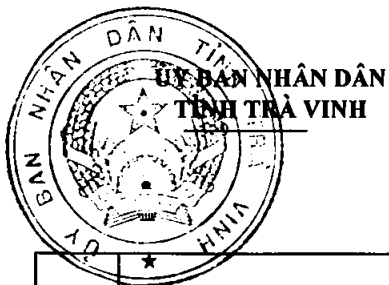


UBND TỈNH TRÀ VINH

Phụ lục 01

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VÀ DỰ KIẾN THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG**  
 (Kèm theo Kế hoạch số 37 /KH-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2017 của UBND tỉnh Trà Vinh)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Ước thực hiện năm 2017	Kế hoạch Năm 2018	Ghi chú
1	Tỷ lệ che phủ rừng	%	3,8	4,0	4,1	Tỷ lệ độ che phủ toàn tỉnh
2	Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch ở nông thôn	%	54	56	58	
3	Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch ở đô thị	%	90	92	94,33	
4	Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	Hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN Long Đức đang trong giai đoạn vận hành thử nghiệm			
5	Tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý	%	60	75	80	-
6	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	92	92,6	93,6	-
7	Tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý	%	100	100	100	Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được xử lý đạt tiêu chuẩn quy định là 100% đối với các cơ sở y tế công lập.
8	Tỷ lệ khu đô thị có hệ thống xử lý nước thải, chất thải đạt tiêu chuẩn quy định	%	Đang thi công xây dựng			Dự kiến năm 2019, thành phố Trà Vinh có hệ thống thoát nước đi vào hoạt động.
9	Kinh phí chi sự nghiệp môi trường	Triệu đồng	47.306	47.832	65.550,9	Kinh phí năm 2017 là kinh phí dự toán; kinh phí năm 2018 là ước giá trị dự toán (chưa cụ thể).



**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2016-2017**  
(Kèm theo Kế hoạch số 37 /KH-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2017 của UBND tỉnh Trà Vinh)

Phụ lục 02

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí/dự toán ban đầu	Kinh phí năm 2016 (triệu đồng)	Kinh phí năm 2017 (triệu đồng)	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Quan trắc môi trường</b>								
1	Quan trắc môi trường	2016	765.269	765.269	-	Trung tâm KTTN&MT - Số Tài nguyên và Môi trường	100	Đã thu 132 mẫu nước mặt, 64 mẫu nước dưới đất, 36 mẫu chất lượng nước thải, 20 mẫu nước biển ven bờ, 112 mẫu không khí để phân tích và các chỉ tiêu lý, hóa, vi sinh, thuốc BVTV, dầu mỡ.	Dự án kết thúc vào tháng 12/2016
2	Quan trắc môi trường	2017	958.358	-	958.358	Đơn vị có chức năng thực hiện	-	Đang xin chủ trương thực hiện	Dự án kết thúc vào tháng 12/2017
<b>II</b>	<b>Nhiệm vụ thường xuyên</b>								
1	Tuyên truyền, tập huấn nâng cao kiến thức BVMT và BDKH	2016	199.619	188.597	-	Trung tâm Công nghệ thông tin TNMT – Số Tài nguyên và Môi trường	100	Nâng cao nhận thức về BVMT cho các tầng lớp nhân dân, nhất là các xã nông thôn mới.	Kết thúc vào tháng 12/2016
2	Duy trì và xây dựng mô hình BVMT	2016	349.973	349.973	-	Trung tâm Công nghệ thông tin TNMT – Số Tài nguyên và Môi trường	100	Mô hình BVMT phù hợp, khả thi và đạt hiệu quả	Kết thúc vào tháng 12/2016
3	Tuyên truyền gắn với các Ngày lễ lớn trong năm	2016	148.734	148.734	-	Trung tâm Công nghệ thông tin TNMT – Số Tài nguyên và Môi trường	100	Tổ chức 02 cuộc mittinh hưởng ứng các Ngày lễ môi trường năm 2016	Kết thúc vào tháng 12/2016
4	Xây dựng chuyên mục BVMT	2016	76.126	76.126	-	Trung tâm Công nghệ thông tin – Số Tài nguyên và Môi trường	100	Thực hiện 05 chuyên mục về bảo vệ môi trường, BDKH như: các hoạt động vớt rác trên sông, nạo vét kênh bị ô nhiễm, các mô hình, cách làm hay của các đơn vị, địa phương trong công tác BVMT, ứng phó với BDKH,...	Kết thúc vào tháng 12/2016

5	Các hoạt động về môi trường khác và Hỗ trợ các xã nông thôn mới	2016	94.381	93.119	-	Trung tâm Công nghệ thông tin – Sở Tài nguyên và Môi trường	100	Thay phòng nền Panô 02 trụ đứng độc lập, Lắp đặt mới Panô ba trụ; Tháo dỡ các panô bảng dựa thực hiện năm 2012, 2013, Hỗ trợ cây phân tán cho các xã Nông thôn mới.	Kết thúc vào tháng 12/2016
6	Nhân bản Sổ tay hướng dẫn công tác BVMT và ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh	2016-2017	96.5	96.5	-	Sở Tài nguyên và Môi trường	100	Nhân bản 3.500 quyển/07 đối tượng (500 quyển/đối tượng, ngành nghề)	Kết thúc vào tháng 3/2017
7	Hỗ trợ xử lý các sự cố môi trường xảy ra trên địa bàn tỉnh (dầu loang, hóa chất, cháy nổ, sạt lở...)	2016	100	-	-	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND xã và đơn vị có chức năng thực hiện	-	Khắc phục và xử lý kịp thời sự cố môi trường, đảm bảo an toàn, không gây ô nhiễm và ảnh hưởng đến môi trường xung quanh tại địa phương	Chỉ thực hiện khi có sự cố môi trường xảy ra.
8	Tuyên truyền, tập huấn nâng cao kiến thức BVMT và BĐKH	2017	285.801	-	285.801	Trung tâm Công nghệ thông tin TNMT – Sở Tài nguyên và Môi trường	-	Nâng cao nhận thức về BVMT cho các tầng lớp nhân dân, nhất là các xã nông thôn mới.	Đang thực hiện (kết thúc tháng 12/2017)
9	Xây dựng mô hình BVMT năm 2017	2017	345.685	-	345.685	Trung tâm Công nghệ thông tin TNMT – Sở Tài nguyên và Môi trường	30	Mô hình BVMT phù hợp, khả thi và đạt hiệu quả	Đang thực hiện (kết thúc tháng 12/2017)
10	Tuyên truyền gắn với các Ngày lễ lớn trong năm	2017	298.513	-	298.513	Trung tâm Công nghệ thông tin TNMT – Sở Tài nguyên và Môi trường	30	Tổ chức 02 cuộc mittinh hưởng ứng các Ngày lễ môi trường năm 2017 và Lễ phát động ra quân làm vệ sinh môi trường	Đang thực hiện (kết thúc tháng 12/2017)
11	Xây dựng chuyên mục BVMT	2017	147.616	-	147.616	Trung tâm Công nghệ thông tin TNMT – Sở Tài nguyên và Môi trường	30	Thực hiện 10 chuyên mục về bảo vệ môi trường, BĐKH như: các hoạt động vớt rác trên sông, nạo vét kênh bị ô nhiễm, các mô hình, cách làm hay của các đơn vị, địa phương trong công tác BVMT, ứng phó với BĐKH,...	Đang thực hiện (kết thúc tháng 12/2017)

12	Các hoạt động về môi trường khác và Hỗ trợ các xã nông thôn mới	2017	299.828	-	299.828	Trung tâm Công nghệ thông tin TNMT – Sở Tài nguyên và Môi trường	-	Hỗ trợ cây xanh cho Chiến dịch tình nguyện hè, thay thế, lắp đặt pano, bươm tin...	Đang thực hiện (kết thúc tháng 12/2017)
13	Kế hoạch điều tra, thu thập, tổng hợp và xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2017	2017	500	-	500	Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan có liên quan và đơn vị có chức năng thực hiện	-	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2017, đầy đủ nội dung quy định trong Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT	Nhiệm vụ phát sinh mới. Hiện tại, đang chỉnh sửa nội dung đề cương
<b>III</b>	<b>Nhiệm vụ UBND tỉnh giao</b>								
1	Đề án cải tạo, phục hồi môi trường các tuyến kênh, mương, đoạn sông đang bị ô nhiễm, suy thoái môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	2015-2017	1,745	483.220	-	Viện Nước và Công nghệ Môi trường	100	- Điều tra, đánh giá, xác định mức độ và nguyên nhân ô nhiễm, suy thoái môi trường của các tuyến kênh, mương, đoạn sông trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. - Đề xuất các giải pháp cải tạo, khắc phục các tuyến kênh, mương, đoạn sông bị ô nhiễm, suy thoái môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.	Dự án kết thúc tháng 4/2017
2	Điều tra, thống kê, đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	2015-2017	985.902	599.902	386	Viện Sinh học Nhiệt đới	20	- Điều tra, thống kê và đánh giá về hiện trạng ĐDSH của tỉnh Trà Vinh, xác định các khu vực nhạy cảm, điểm nóng trọng điểm về bảo tồn ĐDSH. - Phân tích hiện trạng điều kiện tự nhiên, những đặc điểm hiện có của khu vực tỉnh. - Xác định yếu tố độc đáo, đặc trưng của từng hệ sinh thái.	Đang triển khai thực hiện (dự án kết thúc tháng 8/2017)

3	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch mạng lưới quan trắc giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030	2016-2017	484.445	484.445	-	Viện Nhiệt đới Môi trường	100	- Đánh giá sự phù hợp của mạng lưới quan trắc hiện nay đối với mục tiêu quan trắc; - Điều tra bổ sung thành phần quan trắc môi trường phù hợp với thực tế; - Điều chỉnh Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 17/5/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt "Quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2011-2015 và định hướng đến năm 2020" phù hợp với tình hình phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh	Đang triển khai thực hiện (dự án kết thúc tháng 6/2017)
4	Nghiên cứu, đánh giá ảnh hưởng các dự án thuộc Trung tâm điện lực Duyên Hải đến đời sống, sản xuất của người dân và đề xuất các giải pháp quản lý	2016-2017	2,500	651.480	1,188.6	Đơn vị có chức năng thực hiện	-	Đang chỉnh sửa, bổ sung hoàn chỉnh đề cương dự án	
5	Đầu tư xây dựng lò đốt rác thải sinh hoạt tại huyện Tiểu Cần (quy mô cấp xã)	2014-2016	1,380	1,380	-	Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Trang thiết bị Y tế Môi trường Lộc Tâm	100	Hỗ trợ mô hình điểm lò đốt rác thải cấp xã có công nghệ phù hợp với địa phương	Dự án kết thúc tháng 5/2016
6	Đầu tư xây dựng lò đốt rác thải sinh hoạt tại huyện Càng Long (quy mô cấp xã)	2016-2017	2,332	2,332	-	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ T-TECH Việt Nam	100	Hỗ trợ mô hình điểm lò đốt rác thải cấp xã có công nghệ phù hợp với địa phương	Dự án kết thúc tháng 4/2017
7	Xử lý ô nhiễm môi trường bãi rác thành phố Trà Vinh (xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng HTX Trà Vinh, phụ lục 2 Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg)	2016-2019	83,000	-	16,000	Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có chức năng thực hiện	-	Giải quyết dứt điểm tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng do bãi rác gây ra, góp phần cải thiện chất lượng môi trường khu vực xung quanh, đồng thời tạo điều kiện đưa bãi rác ra khỏi danh mục sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.	Đang điều chỉnh dự án



Phụ lục 03

**TỔNG HỢP CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2018**  
(Kèm theo Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2017 của UBND tỉnh Trà Vinh)

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Kinh phí năm 2018 (triệu đồng)	Ghi chú
I	<b>Quan trắc môi trường</b>								
1	Quan trắc môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2018	Theo dõi diễn biến các yếu tố môi trường, cập nhật thông tin về hiện trạng môi trường nhằm tổng hợp tư liệu cho báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia theo yêu cầu của BTNMT	Quan trắc chất lượng không khí, nước mặt, nước dưới đất, nước biển ven bờ, nước thải, chỉ tiêu lý, hóa, vi sinh, thuốc BVTV và dầu mỡ	10 báo cáo quan trắc môi trường, 03 đĩa CD	Đơn vị có chức năng thực hiện	2018	1,000	1,000	Hàng năm
A	<b>Nhiệm vụ Chính phủ giao</b>								
1	<b>Nhiệm vụ chuyển tiếp</b>								
1.1	Dự án Nghiên cứu, đánh giá ảnh hưởng các dự án thuộc Trung tâm Điện lực Duyên Hải đến đời sống, sản xuất của người dân và đề xuất các giải pháp quản lý	- Tạo nguồn thông tin giúp cảnh báo kịp thời đối với các cơ quan chức năng và người dân về những tác động này từ dự án. - Theo dõi, cập nhật tình hình hoạt động cũng như phát sinh chất thải trong quá trình hoạt động (kể cả giai đoạn xây dựng và vận hành thử nghiệm)	- Đánh giá mức độ tác động môi trường và khoanh vùng phạm vi tác động trong giai đoạn xây dựng, vận hành và trong trường hợp có sự cố. - Đề xuất thêm giải pháp ứng phó đối với các tác động môi trường phát sinh từ dự án và các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, phối hợp giữa các cơ quan chức năng và chủ dự án. - Đo đạc các thông số môi trường theo Quy chuẩn QCVN của Bộ Tài nguyên và Môi trường về chất lượng môi trường đất, nước, không khí xung quanh tại khu vực có khả năng bị ảnh hưởng do Trung tâm Điện lực nhằm đánh giá hiện trạng và đề xuất các giải pháp kiểm soát.	Định kỳ 06 tháng/lần sẽ có báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền những vấn đề liên quan đến Trung tâm Điện lực Duyên Hải. Có các giải pháp kịp thời, mang tính khả thi	Sở TNMT và đơn vị có chức năng	2016-2018	2,500	659,9	
2	<b>Nhiệm vụ mới</b>								

2.1	Dự án Xây dựng hệ thống thu gom chất thải rắn và đề xuất phương án quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	- Xác định được các cơ sở khoa học và thực tiễn tin cậy nhằm phục vụ cho việc xây dựng hệ thống thu gom và đề xuất phương án xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, đảm bảo đáp ứng đầy đủ năng lực thu gom và xử lý chất thải rắn trên các địa bàn. - Xây dựng phần mềm quản lý, giám sát hoạt động vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn tỉnh.	- Khảo sát bổ sung, đánh giá hiện trạng và dự báo tải lượng chất thải rắn trên địa bàn tỉnh đến năm 2030. - Điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng thu gom rác thải hiện có trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. - Khảo sát, đánh giá tác động do ô nhiễm chất thải rắn đến môi trường xung quanh, sức khỏe dân cư và cộng đồng. - Nghiên cứu đề xuất hệ thống thu gom và phương án xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2030 phục vụ mục tiêu phát triển bền vững, với các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn. - Xây dựng phần mềm quản lý, giám sát hoạt động vận chuyển chất thải (chất thải rắn sinh hoạt, y tế và công nghiệp) trên địa bàn tỉnh.	10 Báo cáo tổng hợp, 03 đĩa CD thông tin nội dung nhiệm vụ; Phiếu thu thập thông tin, số liệu và Phần mềm tin học quản lý, giám sát hoạt động vận chuyển rác thải	Sở TNMT và đơn vị có chức năng	2018	1,700	1,700	
2.2	Đánh giá hiện trạng tồn lưu Dioxin trong môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Xác định được mức độ tồn lưu Dioxin trong môi trường đất, nước và giải pháp để khắc phục	Khảo sát, lấy mẫu phân tích và đánh giá hiện trạng tồn lưu Dioxin trên địa bàn tỉnh; Đề xuất giải pháp xử lý, khắc phục.	10 báo cáo kết quả thực hiện, 03 đĩa CD	Sở TNMT và đơn vị có chức năng	2018	500	500	Quyết định số 1672/QĐ-UBND tỉnh ngày 15/8/2016 của UBND tỉnh
2.3	Kế hoạch kiểm soát ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Kiểm soát các hoạt động gây ô nhiễm một cách hiệu quả và điều phối các hành động khắc phục ô nhiễm	Tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập, tổng hợp, phân tích các tài liệu, dữ liệu liên quan về điều kiện tự nhiên, tài nguyên môi trường và tình hình phát triển KTXH trên địa tỉnh.	Hạn chế ô nhiễm môi trường và ngăn chặn được các vấn đề ô nhiễm môi trường có khả năng phát sinh	Sở TNMT và đơn vị có chức năng	2018	500	500	Điều a, Khoản 1, Điều 143 Luật Bảo vệ môi trường 2014
2.4	Điều tra, đánh giá hiện trạng và lập kế hoạch xây dựng và quản lý Bộ chỉ thị môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Điều tra, đánh giá chi thị về môi trường phục vụ cho công tác quản lý môi trường trên địa bàn tỉnh	- Điều tra, nghiên cứu tổng quan thực trạng tình hình quản lý dữ liệu liên quan đến chỉ thị môi trường trên địa bàn tỉnh. - Đề xuất cơ chế phối hợp thu thập các chỉ thị cơ bản, đặc thù của tỉnh, xây dựng phương pháp xử lý thông kê phù hợp áp dụng đánh giá bộ chỉ thị chung cho toàn tỉnh trong những năm tiếp theo.	Báo cáo tổng hợp Bộ chỉ thị môi trường tỉnh Trà Vinh	Sở TNMT và đơn vị có chức năng	2018	500	500	Điều 132, 133 Luật BVMT năm 2014
2.5	Điều tra, đánh giá toàn bộ nguồn nước thải trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Xác định được các nguồn tiếp nhận nước thải chính là các sông trực chính, các nguồn nước nội đồng; các đối tượng có hoạt động xả nước thải chính vào các nguồn tiếp nhận và thực trạng ô nhiễm nước từng nguồn tiếp nhận.	Tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập, tổng hợp, phân tích các tài liệu, dữ liệu liên quan nguồn nước trên địa bàn tỉnh	Kiểm soát được các nguồn thải trên địa bàn tỉnh.	Sở TNMT và đơn vị có chức năng	2018	500	500	Điều 44 Nghị định số 38/2015/TT-BTNMT.

<b>B</b>	<b>Nhiệm vụ thường xuyên</b>									
<b>1</b>	<b>Nhiệm vụ thường xuyên cấp tỉnh</b>									
1.1	Các nhiệm vụ truyền thông môi trường							<b>1,400</b>	<b>1,400</b>	
1.1.1	Tuyên truyền, tập huấn nâng cao kiến thức BVMT và BDKH	Nâng cao nhận thức về BVMT và BDKH cho cộng đồng	Tổ chức các lớp tập huấn về các vấn đề liên quan đến công tác BVMT và BDKH cho các huyện, thị xã, thành phố.	Nâng cao nhận thức về BVMT cho các tầng lớp nhân dân, nhất là các xã nông thôn mới.	Sở TNMT và các đơn vị có liên quan	2018	300	300	Hàng năm	
1.1.2	Thực hiện mô hình BVMT năm 2018	Trên cơ sở các mô hình đã đầu tư đạt hiệu quả trước đây, sẽ nhân rộng các mô hình đến các xã, huyện (đặc biệt là các xã nông thôn mới)	Xây dựng mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt quy mô hộ gia đình, hỗ trợ thiết bị phân loại và ủ phân; mô hình thu gom các bao bì thuốc bảo vệ thực vật	Mô hình BVMT phù hợp, khả thi và đạt hiệu quả	Sở TNMT, các đơn vị ký kết liên tịch và UBND các địa phương có liên quan	2018	350	350	Hàng năm	
1.1.3	Tuyên truyền gắn với các ngày lễ lớn trong năm	Tổ chức các phong trào hoạt động sôi nổi, rộng khắp trong mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh về bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên	Tổ chức các mittinh hưởng ứng hoạt động các ngày: Ngày MTTG 05/6, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn.	Tổ chức mittinh hưởng ứng các Ngày lễ môi trường năm 2018.	Sở TNMT, các đơn vị ký kết liên tịch và UBND các địa phương có liên quan	2018	300	300	Hàng năm	
1.1.4	Thực hiện chuyên mục BVMT	Tăng cường nâng cao kiến thức, cung cấp thông tin về các vấn đề môi trường và BDKH thông qua kênh thông tin truyền hình	Thực hiện phóng sự/chuyên mục có liên quan đến công tác BVMT, biến đổi khí hậu như: các hoạt động vớt rác trên sông, nạo vét kênh bị ô nhiễm, các mô hình, cách làm hay của các đơn vị, địa phương trong công tác BVMT, ứng phó với BDKH,...	12 chuyên mục	Sở TNMT, Đài PTTH tỉnh và các đơn vị có liên quan	2018	150	150	Hàng năm	
1.1.5	Các hoạt động về môi trường khác và Hỗ trợ các xã nông thôn mới	Tạo ra các phong trào hoạt động sôi nổi, rộng khắp trong mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh đặc biệt là hỗ trợ các xã nông thôn mới	- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về môi trường Tham quan, học tập kinh nghiệm về truyền thông môi trường. - Thay phông nền hoặc làm mới các pano - Hỗ trợ cây xanh, cây phân tán được lổng ghép trong chiến dịch thanh niên tình nguyện hè.	Thay phông nền, panô, 01 cuộc thi, 01 chuyên tham quan, hỗ trợ cây xanh, cây phân tán, phân hữu cơ cho các xã nông thôn mới	Sở TNMT, Ban chỉ đạo Chiến dịch TNTN hè và các đơn vị có liên quan	2018	300	300	Hàng năm	



1.2	Kế hoạch điều tra, thu thập, tổng hợp và xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2018	Hoàn thành báo cáo công tác bảo vệ môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2018 với đầy đủ nội dung quy định trong Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT.	- Đánh giá hiện trạng, diễn biến các thành phần môi trường và các vấn đề môi trường (hiện trạng và diễn biến các thành phần môi trường; khu vực môi trường bị ô nhiễm, suy thoái; nguồn gây ô nhiễm, tác động xấu; cơ sở có nguồn thải lớn; cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; tình hình phát sinh chất thải; các vấn đề môi trường chính...) - Tình hình và kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường; - Đề xuất Phương hướng và giải pháp bảo vệ môi trường trong năm tới, bao gồm: định hướng các nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp chính	10 báo cáo kết quả thực hiện, 03 đĩa CD	Sở TNMT và đơn vị có chức năng	2018	500	500	Điều 137, 138 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
1.3	Hỗ trợ các Sở, ngành thực hiện tập huấn về BVMT, công tác truyền thông môi trường và các dự án, đề án về môi trường	Nâng cao nhận thức về BVMT cho các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh	Tổ chức các lớp tập huấn về các vấn đề liên quan đến công tác BVMT, thực hiện các hoạt động về truyền thông môi trường (băng rôn, tài liệu tuyên truyền...) và thực hiện các dự án, đề án về môi trường...	Nâng cao nhận thức về BVMT cho các tầng lớp nhân dân.	Các Sở, ngành và đơn vị ký kết liên tịch	2018	518	518	Trong đó: Sở Công thương: 408 triệu đồng, Công an tỉnh: 110 triệu đồng.
1.4	Hỗ trợ các Hội Đoàn thể, các đơn vị ký kết liên tịch công tác tập huấn về BVMT, BDKH, đa dạng sinh học và thực hiện công tác truyền thông môi trường	Nâng cao nhận thức về BVMT và BDKH cho cộng đồng	Tổ chức các lớp tập huấn về các vấn đề liên quan đến công tác BVMT, BDKH, đa dạng sinh học, hỗ trợ cho hợp tác xã lĩnh vực môi trường lập dự án thu gom, xử lý chất thải, và thực hiện các hoạt động về truyền thông môi trường (mittinh, băng rôn, tài liệu tuyên truyền, tổ chức Hội thi tìm hiểu về môi trường, thực hiện mô hình BVMT...)	Nâng cao nhận thức về BVMT, BDKH, đa dạng sinh học cho các tầng lớp nhân dân, nhất là các xã nông thôn mới.	Các Hội đoàn thể và đơn vị ký kết liên tịch	2018	568	568	Trong đó: Hội Cựu chiến binh tỉnh: 55 triệu đồng, Hội Nông dân tỉnh: 121 triệu đồng, Hội Người Cao tuổi tỉnh: 55 triệu đồng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh: 152 triệu đồng, Tỉnh đoàn: 83 triệu đồng và Liên minh Hợp tác xã: 102 triệu đồng.
2	<b>Bổ trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cấp huyện, thành phố</b>								
2.1	Huyện Châu Thành						1,210	1,210	Tăng 10% kinh phí (so với năm 2017) cho các huyện, thị xã, thành phố để các địa phương thực hiện các công việc bảo trì, bảo
2.2	Huyện Càng Long						2,081	2,081	
2.3	Huyện Cầu Ngang						1,452	1,452	
2.4	Huyện Duyên Hải						1,623	1,623	

2.5	Huyện Cầu Kè						1,234	1,234	dưỡng thiết bị lò đốt chất thải đã đầu tư những năm trước, hợp đồng lao động thực hiện công tác BVMT đối với một số xã có làng nghề, chi phí xử lý rác, cải tạo kênh mương ô nhiễm... (theo ý kiến đóng góp của Sở Tài chính tại Công văn số 1270/STC-HCSN ngày 03/7/2017 )
2.6	Huyện Tiểu Cần						1,363	1,363	
2.7	Thị xã Duyên Hải						1,311	1,311	
2.8	Huyện Trà Cú						1,573	1,573	
2.9	TP. Trà Vinh						24,058	24,058	
<b>C Hỗ trợ xử lý môi trường nghiêm trọng</b>									
<b>1 Nhiệm vụ chuyển tiếp</b>									
1.1	Dự án Xử lý ô nhiễm môi trường Bãi rác thành phố Trà Vinh" (Xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng Bãi rác Hợp tác xã Trà Vinh, Phụ lục 2 Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg.	Khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường do bãi rác gây ra và đồng thời tạo điều kiện đưa bãi rác ra khỏi danh mục Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Thực hiện theo hình thức đấu thầu dịch vụ xử lý và chôn lấp tại chỗ		Sở TNMT và đơn vị có chức năng thực hiện	2016-2019	79,632	16,000	
<b>2 Nhiệm vụ mới</b>									
2.1	Hỗ trợ mô hình xử lý chất thải sinh hoạt tại bãi rác ấp Thủy Hòa, xã Thuận Hòa, huyện Cầu Ngang	Giải quyết tình trạng quá tải của bãi rác, giảm thiểu ô nhiễm môi trường xung quanh	Hỗ trợ mô hình điểm lò đốt chất thải sinh hoạt để xử lý chất thải lượng rác đang tồn đọng tại bãi rác	Lò đốt có công suất 500kg/h, công nghệ phù hợp với địa phương	Sở TNMT và đơn vị có chức năng thực hiện	2018	3,300	2,500	Huyện đối ứng 800 triệu đồng
2.2	Hỗ trợ mô hình xử lý chất thải sinh hoạt 04 xã đảo	Giải quyết tình trạng quá tải của bãi rác, giảm thiểu ô nhiễm môi trường xung quanh	Hỗ trợ mô hình điểm lò đốt chất thải sinh hoạt cho 04 xã đảo (gồm các xã Đông Hải, Long Khánh, Long Vĩnh và thị trấn Long Thành)	Lò đốt có công suất 350kg/h, công nghệ phù hợp với địa phương	Sở TNMT và đơn vị có chức năng thực hiện	2018	2,500	1,700	Huyện đối ứng 800 triệu đồng
2.3	Đầu tư mô hình xử lý rác thải y tế cấp xã	Giảm thiểu ô nhiễm môi trường do rác thải gây ra	Đầu tư mô hình xử lý rác thải y tế cấp xã tại chỗ tại 05 điểm, cụm xã đảo	Lò đốt có công nghệ phù hợp với các địa phương	Sở TNMT và đơn vị có chức năng thực hiện	2018	325	325	Dự kiến hỗ trợ 05 lò (65 triệu/lò đốt)

2.4	Đầu tư mô hình xử lý rác thải trường học	Giảm thiểu ô nhiễm môi trường do rác thải gây ra	Đầu tư mô hình xử lý rác thải sinh hoạt cho các trường học tại 05 điểm, cụm xã đảo	Lò đốt có công nghệ phù hợp với các địa phương	Sở TNMT và đơn vị có chức năng thực hiện	2018	275	275	Dự kiến hỗ trợ 05 lò (55 triệu/lò đốt)
2.5	Hỗ trợ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thực hiện quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư ban hành	Di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường đang hoạt động nằm xen kẽ trong khu dân cư đến địa điểm mới phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Khuyến khích đầu tư, tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị, chuyển đổi ngành nghề, đầu tư, cải tạo công trình xử lý môi trường... từ đó góp phần thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, ổn định sản xuất.	Hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp, hộ gia đình thực hiện	-	Sở TNMT	2018	500	500	Dự kiến hỗ trợ 02 cơ sở trong và 01 cơ sở ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp.

(\* ) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường năm 2018: Căn cứ vào mục tiêu, quy mô nhiệm vụ, dự án và điều kiện thực tế, khả năng nguồn kinh phí của địa phương tổ chức thực hiện nhưng không vượt 63.800 triệu đồng (hàng chữ: Sáu mươi ba tỷ, tám trăm triệu đồng).